

Số: 218/BC-BHXH

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 3 năm 2019

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 2196
	Ngày: 01/3/2019
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính quý 1 năm 2019

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC, ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính (CCHC) (gọi tắt là Công văn số 1699/SNV-CCHC); Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý 1 năm 2019 như sau:

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ.

a) Về thực hiện nhiệm vụ:

- Triển khai Kế hoạch 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018 của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện CCHC năm 2019; Kế hoạch số 02/KH-UBND, ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2019; Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền CCHC giai đoạn 2017-2020; Công văn số 2466/UBND-TH, ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; Lấy kết quả xác định Chỉ số CCHC của đơn vị làm cơ sở chấm điểm, bình xét khen thưởng hàng quý, năm cho tập thể và cá nhân trong Ngành.

- Yêu cầu Trưởng các Phòng nghiệp vụ, Giám đốc BHXH các huyện, thị, thành phố (gọi chung là BHXH các huyện) rà soát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của BHXH tỉnh ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với văn bản của cấp trên và tình hình thực tiễn tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC của Ngành, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, qua đó mỗi đơn vị và mỗi công chức, viên chức (CCVC) tham gia thực hiện và giám sát quá trình thực hiện cải cách TTHC của Ngành.

- Tiếp tục chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ cài đặt, hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch kiện toàn tổ chức bộ máy, trên cơ sở đó bố trí sắp xếp lại viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử của CCVC ngành BHXH, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới lề lối và phương thức làm việc theo cơ chế phục vụ. Bộ phận Một cửa tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện được quan tâm củng cố, kiện toàn.

b) Tiến độ của các phần việc được giao.

- Về công khai TTHC: Thực hiện nghiêm yết công khai bộ TTHC theo Quyết định số 929/QĐ-BHXH, ngày 26/7/2018, Quyết định số 1055/QĐ-BHXH, ngày 25/7/2016 và Quyết

định số 1133/QĐ-BHXH, ngày 16/10/2015 của BHXH Việt Nam tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện, tạo thuận lợi cho các cá nhân, đơn vị khi liên hệ lập các thủ tục tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Cụ thể:

+ Hình thức công khai: Từng loại thủ tục hồ sơ được in và gắn trên bảng Công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ của đơn vị (Bộ phận Một cửa), hoặc công khai trên Website BHXH tỉnh.

+ Nội dung niêm yết chủ yếu: Hồ sơ, thủ tục, thời hạn giải quyết chế độ BHXH; thu BHXH, BHYT, BHTN; thanh toán trực tiếp chế độ BHYT; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT; các thông báo, văn bản quy định hiện hành về thủ tục và chế độ liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN...

- Kết quả giải quyết TTHC quý 1 năm 2019: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong toàn tỉnh là 48.911 lượt hồ sơ; tổng số hồ sơ đã giải quyết là 48.871 lượt hồ sơ, trong đó: số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 48.866 lượt hồ sơ; hồ sơ trả quá hạn là 05 lượt hồ sơ (Đính kèm Phụ lục 5 B).

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT tại các đơn vị SDLĐ: Tính đến ngày 25/02/2019, BHXH tỉnh đã thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

+ Thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN: 06/55 đơn vị SDLĐ, đạt 10,91% kế hoạch năm;

+ Thanh tra, kiểm tra liên ngành: chuẩn bị triển khai thực hiện.

- Thực hiện công tác kiểm tra: chuẩn bị triển khai thực hiện.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra: Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 04 trường hợp. Trong đó: BHXH tỉnh Sóc Trăng ban hành 03 quyết định xử phạt với số tiền là 81.856.940 đồng, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành 01 quyết định xử phạt với số tiền 154.000.000 đồng.

c) Hạn chế và nguyên nhân:

- Giải quyết hồ sơ trên phần mềm còn trễ hạn: Nguyên nhân chủ yếu là do phần mềm trong quá trình nâng cấp bị lỗi nên viên chức trực tiếp làm nghiệp vụ không nhìn thấy hồ sơ để xử lý theo quy định; do viên chức trực tiếp làm nghiệp vụ còn sai sót trong quá trình xử lý nên chưa xử lý hồ sơ kịp thời trên phần mềm... Trên thực tế hồ sơ giấy các bộ phận nghiệp vụ và bộ phận tiếp nhận hồ sơ đã trả kết quả đúng thời gian quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chưa đạt tiến độ: Nguyên nhân do việc nghỉ Tết Kỳ Hợi kéo dài, hạn chế về thời gian; Đầu năm do triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ở mức độ tham mưu Giám đốc BHXH tỉnh ban hành Quyết định thanh tra, kiểm tra, sẽ tiến hành đồng bộ công tác thanh tra, kiểm tra trong tháng 3/2019, phần đầu đạt chỉ tiêu, kế hoạch quý 1 năm 2019.

2. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC tại đơn vị.

a) Những văn bản BHXH tỉnh đã ban hành

Kế hoạch 1174/KH-BHXH, ngày 29/11/2018 của BHXH tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2019; Công văn số 1232/BHXH-TN&TKQTTHC, ngày

05/12/2018 của BHXH tỉnh Sóc Trăng về việc trả kết quả hồ sơ giấy song song hồ sơ điện tử; Công văn số 01/BHXH-TN&TKQTTHC, ngày 02/01/2019 của BHXH tỉnh Sóc Trăng về việc cấp lại, đổi thẻ BHYT.

b) Hiệu quả, tiến độ, tỷ lệ phần việc đã triển khai

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được thực hiện kịp thời, đúng quy trình. 100% hồ sơ tiếp nhận từ tổ chức, cá nhân được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm Tiếp nhận và trả kết quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý văn bản thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Qua đó các văn bản chỉ đạo được cập nhật kịp thời và chuyển đến CCVC được nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc được giao phụ trách.

II. Kết quả chủ yếu đạt được:

1. Thông tin CCVC phụ trách CCHC:

TT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Đàm Lực Sĩ	Giám đốc	sidl@soctrang.vss.gov.vn 0918.276.176
2	Viên chức phụ trách tham mưu CCHC	Trần Thị Bé Hiền	Chuyên viên	hientb@soctrang.vss.gov.vn 0989.929.492
3	Viên chức phụ trách tham mưu công nghệ thông tin	Nguyễn Thị Bích Ngân	Trưởng phòng	nganntb@soctrang.vss.gov.vn 0918.057.259
4	Viên chức phụ trách bộ phận một cửa	Nguyễn Trọng Linh	Trưởng phòng	linhnt@soctrang.vss.gov.vn 0944.836.616
5	Viên chức tiếp nhận hồ sơ tại tỉnh	Trần Thị Nhung	Chuyên viên	nhungtt@soctrang.vss.gov.vn 01239.005.079
		Huỳnh Thị Lam Phương	Chuyên viên	phuonghti@soctrang.vss.gov.vn 0939.300.404
6	Viên chức tiếp nhận hồ sơ thành phố Sóc Trăng	Nguyễn Trường Tô Trình	Chuyên viên	trinhntt@soctrang.vss.gov.vn 0967.467.066
7	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Mỹ Xuyên	Nguyễn Thanh Trúc	Chuyên viên	trucnt@soctrang.vss.gov.vn 0907.690.111
8	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Mỹ Tú	Trương Thị Thúy An	Chuyên viên	anttt@soctrang.vss.gov.vn 0984.978.969
		Hồ Hồng Nhung	Chuyên viên	nhunghh@soctrang.vss.gov.vn 0963.646.881
9	Viên chức tiếp nhận hồ	Nguyễn Tô Uyên	Chuyên viên	uyennt@soctrang.vss.gov.vn 01246.170.290

	sơ thị xã Vĩnh Châu			
10	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Kế Sách	Lý Quốc Việt	Chuyên viên	vietlq@soctrang.vss.gov.vn 01267.597.242
11	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Thạnh Trị	Lê Thị Hồng Diễm	Chuyên viên	diemlth@soctrang.vss.gov.vn 0919.617.727
12	Viên chức tiếp nhận hồ sơ thị xã Ngã Năm	Ngô Bảo Trân	Chuyên viên	trannb@soctrang.vss.gov.vn 0969.465.474
13	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Châu Thành	Nguyễn Thị Hoàng Xuân	Chuyên viên	xuanth@soctrang.vss.gov.vn 0988.423.532
14	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Trần Đề	Dương Thị Hồng Nghị	Chuyên viên	nghidth@soctrang.vss.gov.vn 0989277005
15	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Cù Lao Dung	Đặng Tiểu Lỗi	Chuyên viên	loidt@soctrang.vss.gov.vn 0988.305.848
16	Viên chức tiếp nhận hồ sơ huyện Long Phú	Phạm Lê Ngọc Hương	Chuyên viên	huongpln@soctrang.vss.gov.vn 01685.906.689

2. Kết quả nổi bật đạt được trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC: (đính kèm các mẫu 1B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 10B, 11B, 13B, 14). Riêng mẫu 9B, do đơn vị không thực hiện cơ chế tự chủ nên không thống kê số liệu về CCHC theo quy định.

III. Những khó khăn, vướng mắc

1. Hiện nay do khối lượng công việc ngày càng tăng nhưng biên chế không tăng và có chiều hướng ngày càng giảm nên phần lớn viên chức trong hệ thống BHXH tỉnh còn thực hiện chức năng kiêm nhiệm (nhất là BHXH các huyện), do vậy từng lúc chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Một số lĩnh vực nghiệp vụ như quản lý thu, tiếp nhận hồ sơ (ở tuyến huyện) đôi khi phải trưng dụng cá nhân viên bảo vệ.

2. Các bộ phận nghiệp vụ và BHXH các huyện đôi lúc chưa kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy trình khi có các văn bản điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung của cấp có thẩm quyền ... trong lĩnh vực phụ trách.

3. Hệ thống các phần mềm nghiệp vụ đưa vào ứng dụng còn lỗi, tốc độ đường truyền từng lúc còn chậm.

4. Trụ sở làm việc hiện tại một số BHXH huyện còn chật hẹp, do đó việc bố trí nơi làm việc bộ phận Một cửa chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Trung tâm Công nghệ thông tin BHXH Việt Nam nâng tốc độ đường truyền, khắc phục kịp thời khi phần mềm bị lỗi.

V. Phương hướng công tác CCHC quý II năm 2019

1. Tiếp tục rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam đã ban hành, nhằm kịp thời phát hiện để kiến nghị loại bỏ hoặc sửa đổi những TTHC không còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch. Phần đầu hoàn thành mục tiêu của BHXH Việt Nam là giảm thời gian giao dịch BHXH xuống còn 45 giờ/năm.

2. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, BHXH các huyện trực thuộc nghiêm túc thực hiện niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của Ngành.

3. Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH tỉnh, đảm bảo thực hiện các quy định hành chính được công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quy định về TTHC với mục tiêu phải đảm bảo các yêu cầu cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và hiệu quả.

5. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch.

6. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CCVC, thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phát triển của ngành và đúng quan điểm chỉ đạo của BHXH Việt Nam.

7. Phối hợp với địa phương trong công tác cán bộ; thực hiện công tác luân chuyển cán bộ và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh theo quy định. Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành.

8. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, bổ nhiệm CCVC. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế đúng yêu cầu, tiến độ theo chủ trương của Chính phủ và phê duyệt của BHXH Việt Nam.

9. Tăng cường kiểm tra công vụ đối với viên chức trong thực thi nhiệm vụ; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức và công dân trong giải quyết TTHC nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của viên chức.

10. Duy trì chi trả các chế độ BHXH hàng tháng qua hệ thống Bưu điện, đảm bảo việc chi trả đầy đủ, thuận tiện, kịp thời và an toàn.

11. Tiếp tục đổi mới công tác lập kế hoạch và cấp kinh phí đảm bảo đúng dự toán, đáp ứng nhu cầu chi trả thực tế của các đơn vị, không để tiền tồn dư cao tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện. Thực hiện công khai minh bạch trong công tác tài chính.

12. Ra soát để công bố lại các quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại BHXH tỉnh và BHXH các huyện cho phù hợp với thực tế.

13. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1499/QĐ-BHXH, ngày 10/12/2015 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, trong đó tập trung vào việc kết nối phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ; đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN, triển khai ứng dụng đầy đủ, hiệu quả các phần mềm của BHXH Việt Nam chuyển giao, trong đó tăng cường ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 599/QĐ-BHXH, ngày 15/5/2018 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; ứng dụng phần mềm lưu trữ dữ liệu về người hưởng BHXH phục vụ cho việc tra cứu khi cần.

14. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại đơn vị mình.

15. Tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức về các nội dung CCHC nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ CCVC đối với công tác CCHC nói chung và việc giải quyết các TTHC của công dân, tổ chức nói riêng.

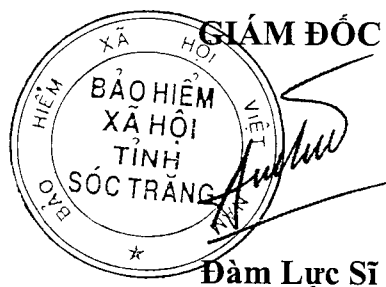
16. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện công tác CCHC để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm trong quá trình thực hiện công tác CCHC.

17. Tiếp tục chỉ đạo lấy kết quả thực hiện CCHC làm căn cứ để đánh giá phân loại CCVC và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý 1 năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ quý 2 năm 2019 của BHXH tỉnh Sóc Trăng. Kính mong tiếp tục được sự quan tâm hướng dẫn, phối hợp của Sở Nội vụ về công tác CCHC trong thời gian tới. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD và các PGD BHXH tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ;
- BHXH các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, TCCB.



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 213/BC-BHXH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)



Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại đơn vị

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Không	Nếu có thì ghi cụ thể số KH
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	28	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	28	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 218/BC-BHXH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 4B

★ Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của đơn vị

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang ¹	Số TTHC liên thông dọc ²
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của BHXH tỉnh	28	0	0	không	27	03	Không	không	Quyết định số 929/QĐ-BHXH
1	Lĩnh vực thu, BHXH, BHYT, BHTN	04	0	0		04		Không	Không	
2	Lĩnh vực sổ, thẻ	01	0	0		01		Không	Không	
3	Lĩnh vực chính sách BHXH	15	0	0		14	02	Không	02	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc ²	
4	Lĩnh vực chính sách BHYT	04	0	0		04	01	Không	01	
5	Lĩnh vực chi BHXH	04	0	0		04		Không	Không	
Tổng số		28	0	0	Không	27		Không	03	



Biểu mẫu thông kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kiểm theo Báo cáo số 213/BC-BHXH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 5B

*** Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp**

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyên qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ³	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ⁴	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của BHXH tỉnh	4.021	47	3.974	3.985	3.985	0	36	36		
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của BHXH các huyện	45.292	355	44.937	44.886	44.881	05	406	406		
Tổng số		49.313	402	48.911	48.871	48.866	05	442	442		

³ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁴ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 219/BC-BHXH ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc ⁵		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁶		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁷		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ⁸			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ⁹					
I	Toàn tỉnh	22	0	04	0	0	0	14	0	06	0	133	-3	2	2	
	Tổng số	22	0	04	0	0	0	14	0	06	0	133	-3	2	2	

⁵ Nêu lý do tăng, giảm (do sáp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

⁶ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

⁷ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

⁸ Nêu rõ thiếu chuẩn nào

⁹ Nêu rõ thiếu chuẩn nào



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 213/BC-BHXH ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về cán bộ, công chức viên chức

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTV L	Số lượng ¹⁰ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC ¹¹	Nâng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo ¹²	Bồi dưỡng nghiệp vụ ¹³	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng ¹⁴	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ¹⁵		TX ¹⁶	TH ¹⁷
I	BHXH tỉnh	74	13	74	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	BHXH huyện	151	52	151	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: bao gồm CCVC, lao động hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ, lao động hợp đồng theo Nghị định 68

¹⁰ Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

¹¹ Thống kê chi tiết tại đây

¹² Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiên sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

¹³ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

¹⁴ Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

¹⁵ Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

¹⁶ Thường xuyên

¹⁷ Trước hạn



Biểu mẫu thông kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 213/BC-BHXH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 10B

Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban ngành tỉnh

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
I	BHXH tỉnh	624	46	346	232					06	15.116		15.116	
	Tổng	624	46	346	232					06	15.116		15.116	



Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

Báo cáo số 213/BC-BHXH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 11B

Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	BHXH tỉnh	27	06	12	Công khai theo quyết định số 39/QĐ-BHXH
Tổng		27	06	12	

Biểu mẫu thống kê số liệu báo cáo tình hình, kết quả cải cách hành chính

(Kèm theo Báo cáo số 213/BC-BHXH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc BHXH

tỉnh Sóc Trăng)

Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo



STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
I	BHXH tỉnh	03	02	01	02	0	
II	BHXH huyện	0	0	0	0	0	